

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1324/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 07 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết
xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y,
tỷ lệ 1/2000 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về
việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 08/02/2007 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc
tế Bờ Y;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số
86/TTr-BQLKKT ngày 12/10/2011 về việc đề nghị phê duyệt đồ án Quy hoạch chi
tiết xây dựng Trung tâm Thương mại Quốc tế Bờ Y, tỷ lệ 1/2000 - Khu kinh tế cửa
khẩu quốc tế Bờ Y;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 143/BC-
SXD ngày 24/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thương
mại quốc tế Bờ Y, tỷ lệ 1/2000, thuộc Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, do Ban
Quản lý Khu kinh tế trình (dự tư vấn liên danh Công ty V.I.P và Công ty UDCC
lập) với các nội dung chủ yếu như sau (có đồ án quy hoạch, thuyết minh, bản vẽ
quy hoạch kèm theo):

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch:

1.1. Phạm vi ranh giới: Nằm gần vị trí trung tâm đô thị Nam Bờ Y, trên địa
bàn xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi.

- Ranh giới quy hoạch chi tiết (phân khu):

+ Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch N1.

+ Phía Nam giáp: Khu cho người nước ngoài.

+ Phía Đông và Tây giáp: Khu đất trung tâm phía Nam Bờ Y.

1.2. Diện tích: Diện tích nghiên cứu thiết kế khoảng 403 ha.

1.3. Tính chất: Là khu kinh doanh thương mại được ưu đãi về thuế và được xác định phát triển một số chức năng sau:

- Khu tài chính, văn phòng, thương mại (Bố trí tập trung và phân tán trong khu trung tâm tạo nên các khu phố thương mại kết hợp các chức năng khác).

- Khu triển lãm thương mại phi thuế quan (Bao gồm khu vực trung bày, khu vực hải quan, khu vực xưởng lắp ráp hàng hóa trung bày, bảo quản hàng hóa, kho).

- Chợ trung tâm.

- Khu dịch vụ, giải trí.

- Khu ở (các nhóm nhà) cho một phần cán bộ, nhân viên làm việc ở trung tâm.

- Khu khách sạn.

- Khu hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện.

- Khu cây xanh, mặt nước.

- Khu vực đỗ xe.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

2.1. Về dân số: Khoảng 3.900 người.

2.2. Về hạ tầng kỹ thuật - xã hội:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu Quy hoạch
I	Chỉ tiêu sử dụng đất ở nhóm nhà		
1	Đất ở nhóm nhà	m ² /người	32-55
2	Nhà ở chung cư	m ² sàn /người	40
II	Hạ tầng kỹ thuật đô thị		35,5
1	Tỷ lệ đất giao thông	%	19
2	Mật độ đường phố	m ² /người	18
3	Cấp nước sinh hoạt	l/ng-ng-d	200
4	Cấp nước cơ quan, trường học, công trình công cộng	l/ng-ng-d	50
5	Thoát nước bản sinh hoạt	l/ng-ng-d	160
6	Rác thải	kg/ng-ng-d	0,9-1,5
7	Cấp điện sinh hoạt	KW/người	0,7
8	Cấp điện cơ quan, công trình công cộng	W/m ² sàn	50
9	Chiếu sáng đường phố	Cd /m ²	0,4-1,2

3. Cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất cây xanh - Thể dục thể thao	CX	123.60	30.67
2	Đất giao thông	GT	69.18	17.17
3	Trung tâm hội nghị hội thảo	ITHN	8.10	2.01
4	Khách sạn	KS	19.46	4.83
5	Khu thương mại tài chính - văn phòng	TCVP	84.72	21.02
6	Khu triển lãm, thương mại phi thuế quan	TLTM	59.25	14.70
7	Đất ở	NO	15.47	3.84

8	Dịch vụ	DV	7.69	1.91
9	Quảng trường	QT	5.00	1.24
10	Bãi đỗ xe	BX	10.53	2.61
	Tổng		403.00	100.00

4. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị cho từng ô phố:

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị:

a- Quan điểm và nguyên tắc chung:

- Tuân thủ các quy định trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế quốc tế của khẩu Bờ Y đã được phê duyệt.

- Khai thác lợi thế về địa hình, cảnh quan tự nhiên của khu vực.

- Đảm bảo sự phát triển bền vững, an ninh quốc phòng và môi trường.

b- Ý tưởng và giải pháp tổ chức không gian:

- Khu vực nghiên cứu có vị trí đẹp, có góc nhìn toàn cảnh đến các khu vực xung quanh, do đó ý tưởng quy hoạch chủ đạo của đồ án là xây dựng một quần thể kiến trúc nổi bật, làm điểm nhấn cho toàn khu kinh tế nhưng không làm mất đi tính hài hoà với các khu vực xung quanh. Đồng thời nghiên cứu giải pháp kiến trúc, giải pháp chống nắng để giảm ảnh hưởng của khí hậu tới hoạt động làm việc của con người trong khu vực nghiên cứu.

- Xây dựng các công trình trong khu vực theo độ cao địa hình tự nhiên, cao dần về phía Nam.

- Khu vực phía Bắc nơi có địa hình bằng phẳng tổ chức khu tài chính, thương mại văn phòng tập trung hướng vào từ phía Đông.

- Tiếp theo khu tài chính, thương mại tập trung là khu thương mại phi thuế quan (hệ thống các khu vực triển lãm theo chuyên đề, hệ thống kho, lắp ráp, bảo quản hàng hóa triển lãm; khu vực làm việc của hải quan và kho hải quan).

- Khu vực phía Nam, Đông, Tây nơi có địa hình cao hơn bố trí hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện kết hợp một số khu ở cao cấp. Tại các thung lũng trong khu vực này bố trí công viên kết hợp các khu dịch vụ ăn uống, giải trí, nghỉ ngơi phục vụ các hoạt động của trung tâm thương mại và phục vụ cho các khu vực lân cận.

- Quảng trường trung tâm xây dựng dạng nửa hình tròn, xung quanh là quần thể kiến trúc với 4 khối nhà cao từ 10 - 15 tầng bố trí cân đối.

+ Các công trình xây dựng hợp khối tạo thành không gian đồng nhất gắn kết hài hoà với không gian xanh.

+ Nghiên cứu với quần thể công trình lớn và các công trình phụ trợ bố trí hợp lý, liên kết chặt chẽ, xen kẽ là các khu cây xanh mặt nước tạo không gian trống.

- Các công trình điểm nhấn là các công trình kết thúc trục và các công trình nằm tại vị trí giao nhau của hai trục chính.

- Không gian trống được bố trí liên hoàn từ đầu trục đường cho đến công trình kết thúc trục.

- Ngoài các công trình điểm nhấn, các công trình kiến trúc khác trong khu vực cũng được chú trọng trong việc phối kết với các công trình điểm nhấn, tạo tính liên hoàn và hài hoà với các khu vực xung quanh khu vực nghiên cứu.

- Mỗi khu chức năng cụ thể đều được nghiên cứu phù hợp. Cây xanh, sân vườn, đường dạo được thiết kế cho từng chức năng cụ thể, đồng thời chú trọng tới việc nghiên cứu các phương án chắn nắng cho các công trình quay theo hướng Đông - Tây.

- Cây xanh được lựa chọn sao cho phù hợp với khí hậu của khu vực nghiên cứu và phân ra 3 tính chất khác nhau: Cây xanh trồng vỉa hè, cây xanh cách ly, cây xanh trang trí.

- Các tiện ích đô thị:

+ Gạch lát vỉa hè: Vỉa hè được sử dụng gạch Block.

+ Đèn chiếu sáng: Bố trí trên vỉa hè tại các trục đường và được đặt theo đúng quy định (*các cột đèn cách nhau 30m*); riêng tại khu vực cây xanh vườn hoa công cộng không bố trí đèn chiếu sáng mà chỉ bố trí đèn trang trí nhằm tạo hiệu quả về mặt thẩm mỹ.

+ Đèn trang trí: Được sử dụng trong các khuôn viên nhỏ của từng khu chức năng, các khu cây xanh vườn hoa công cộng, không gian đi bộ.

+ Ghế đá: Bố trí tại các khu cây xanh vườn hoa công cộng và trong các khuôn viên nhỏ của từng khu chức năng.

4.2. Các yếu tố cấu thành kiến trúc cảnh quan đô thị:

a- Khu tài chính, văn phòng, thương mại:

- Bố trí tập trung chủ yếu tại phía Bắc khu trung tâm, gồm các công trình sử dụng hỗn hợp các chức năng hoặc các công trình có chức năng độc lập.

- Bố trí phân tán trong trung tâm ngoài khu vực tập trung ở phía Bắc khu trung tâm, gồm các công trình sử dụng hỗn hợp các chức năng hoặc các công trình có chức năng độc lập.

- Việc tổ chức khu tài chính, văn phòng, thương mại vừa tập trung vừa phân tán sẽ mang lại hiệu quả khai thác sử dụng, nhất là tạo nên sự hoạt động, sầm uất tương đối đều trên toàn khu và tạo dòng giao thông tới các khu chức năng khác.

- Các công trình độc lập, sử dụng hỗn hợp kết hợp các quảng trường, cây xanh, hệ thống vỉa hè dọc các tuyến đường, các tuyến đi bộ, các sân trong tạo nên các khu phố thương mại sẽ mang lại sự hấp dẫn và khai thác tối đa hiệu quả công trình.

b- Khu triển lãm thương mại phi thuế quan - chợ trung tâm:

- Bao gồm các khu vực trưng bày, khu vực hải quan, khu vực xưởng lắp ráp hàng hóa trưng bày, bảo quản hàng hóa, kho; tại khu vực này giao lưu thương mại hàng hóa theo hình thức phi thuế quan.

- Khu vực triển lãm, trưng bày được tổ chức thành các khu vực khác nhau. Khu vực triển lãm trung tâm và các khu vực triển lãm theo chuyên đề.

- Tại các khu vực triển lãm đều bố trí công trình triển lãm trong nhà và trưng bày ngoài trời.

- Các khu vực triển lãm kết hợp với hệ thống cây xanh, các công trình dịch vụ tạo nên các tuyến đi bộ xem triển lãm kết hợp nghỉ ngơi tăng cảm giác hấp dẫn, thoải mái cho khách.

- Bố trí 01 chợ trung tâm, với quy mô 02 tầng, kinh doanh các mặt hàng phục vụ dân cư và nhu cầu của khách đến trung tâm thương mại quốc tế. Bố trí các khu vực đỗ xe, quảng trường đáp ứng nhu cầu hoạt động của chợ.

- Khu vực hải quan với chức năng nhiệm vụ kiểm soát và giải quyết các thủ tục thương mại với hàng hóa phi thuế quan được bố trí tập trung thành một khu vực có hàng rào bảo vệ, liên hệ trực tiếp với tuyến giao thông chính phía Bắc khu trung tâm. Việc bố trí này đảm bảo lưu thông hàng hóa ra vào khu triển lãm thương mại phi thuế quan.

- Khu vực hải quan được bố trí các hạng mục công trình như: Văn phòng làm việc, giao dịch; hệ thống kho, bãi; trạm kiểm soát và làm thủ tục; các công trình phụ trợ.

- Hệ thống các nhà xưởng phục vụ việc lắp ráp, bảo quản hàng hoá trung bày, thương mại được bố trí tập trung kết hợp hệ thống kho bảo quản.

c- Khu dịch vụ, giải trí.

Bao gồm các công trình: Dịch vụ ăn uống, giải khát; dịch vụ lưu niệm; dịch vụ thông tin, hướng dẫn; dịch vụ sức khỏe... phục vụ cho hoạt động của khu trung tâm thương mại quốc tế. Các công trình này được bố trí phân tán theo các khu chức năng chính nhằm phục vụ tốt nhất các nhu cầu hoạt động và nghỉ ngơi.

d- Khu ở: (nhóm nhà).

- Bố trí các khu vực đất ở theo hình thức các nhóm nhà chủ yếu dành cho một phần cán bộ, nhân viên làm việc ở trung tâm (*ở độc thân, nhà công vụ hoặc gia đình*).

- Trong các nhóm nhà chủ yếu bố trí các nhà ở chung cư, hệ thống cây xanh thể dục thể thao nhóm nhà.

- Các nhóm nhà chủ yếu bố trí tại khu vực phía Tây, Nam khu đất quy hoạch.

- Nhà trẻ, trường học:

+ Vì dân cư trong các nhóm nhà chủ yếu là ở theo hình thức nhà công vụ, độc thân nên trong quy hoạch không tính đến việc bố trí các công trình nhà trẻ, trường học.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có số lượng trẻ cần nhu cầu trông giữ, có thể sử dụng một phần diện tích của chung cư bố trí thành nhà trẻ.

+ Mặt khác trong các khu đô thị lân cận khu Trung tâm thương mại quốc tế như khu đô thị Tây, Nam, Bắc Bờ Y, theo quy hoạch chung đã bố trí đầy đủ hệ thống nhà trẻ, trường học nên có thể kết hợp để sử dụng.

e- Khu khách sạn.

Tổ chức hệ thống các khách sạn từ 3 đến 5 sao, chủ yếu là tháp tầng kết hợp hệ thống sân vườn để tạo nên không gian hấp dẫn, tiện nghi cho khách đến sử dụng.

g- Khu hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện.

- Đây là nơi tổ chức các sự kiện nhằm xúc tiến giao lưu thương mại.
- Khách sạn được bố trí xen trong khu vực này sẽ tạo được sự thuận lợi trong sử dụng.

h- Khu cây xanh, mặt nước.

Tận dụng điều kiện địa hình, điều kiện tự nhiên để tổ chức hệ thống cây xanh toàn khu trung tâm thương mại quốc tế.

k- Hệ thống giao thông, khu vực đỗ xe.

- Tổ chức các trục giao thông chính toàn trung tâm và giao thông chính các khu vực tạo nên mạng lưới giao thông đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sử dụng.

- Tổ chức hệ thống giao thông đi bộ kết hợp các sân trong của các công trình.

- Sử dụng các phương tiện giao thông sạch trong trung tâm như xe điện để đáp ứng nhu cầu của khách đến sử dụng.

- Tổ chức các bãi đỗ xe tập trung tại các đường giao thông chính, các khu chức năng.

5. Nguồn cung cấp và giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đến các trục đường phố:

5.1. San nền:

- Khu vực san có cao độ nền tự nhiên thấp (tại vị trí vệt trũng của suối, thung lũng tự nhiên) cần tôn đắp nền đến cao độ thiết kế, chiều cao trung bình đắp nền từ 1m đến 3m.

- Giải pháp chính là san gạt cục bộ tạo độ dốc đường và nền. Tiến hành san tạo mặt phẳng tại vị trí đặt công trình, đảm bảo khớp nối hợp lý giữa công trình và giao thông bên ngoài. Phần còn lại để mái trái taluy tự nhiên, hoặc làm tường, kè để giữ mái dốc.

- Độ dốc đường và nền theo tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam.

5.2. Thoát nước mưa:

- Hệ thống: Chọn hệ thống thoát nước mưa riêng. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh gồm: Mạng cống thu nước mưa, giếng thu, giếng kỹ thuật, miệng xả.

- Lưu vực: Trong khu vực quy hoạch có 01 lưu vực chính, thoát ra sông phía Bắc.

5.3. Giao thông:

a- Mạng lưới giao thông đối ngoại.

Mạng lưới giao thông đối ngoại được khớp nối liên hoàn và phù hợp với các tuyến đường N1, N2, D15, D17.

b- Mạng lưới giao thông đối nội.

b.1. Đường giao thông đối nội:

- Các tuyến đường D1, D2 có hướng Bắc Nam có chức năng giao thông quan trọng, tính cơ động cao có bố trí dải phân cách giữa phân tách 2 dòng giao thông ngược chiều nhau, nối giữa các khu với nhau và với giao thông đối ngoại.

- Phía Đông Bắc của khu thiết kế đường cảnh quan của toàn khu vực đảm bảo về kiến trúc và giao thông. Tuyến đường này giao với tuyến đường D1, D2 đảm bảo giao thông thuận tiện và thông suốt cho toàn khu vực.

- Vì khu vực có địa hình đặc thù, phương án giao thông được thiết kế với tiêu chí bám sát địa hình, hạn chế san gạt.

- Mạng lưới giao thông trong khu vực quy hoạch được thiết kế và phân cấp phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01-2008; đảm bảo bố trí tốt hành lang hạ tầng kỹ thuật.

- Thiết kế bó vỉa cao 15cm so với mặt đường, các tuyến cho phép phương tiện lên xuống giữa vỉa hè và đường giao thông sử dụng bó vỉa vát, các tuyến còn lại sử dụng bó vỉa vuông.

- Chi tiết phân vạch sơn, biển báo sẽ được nghiên cứu và thiết kế cụ thể ở giai đoạn sau.

b.2. Bãi đỗ xe:

Trong khu vực quy hoạch thiết kế 7 bãi đỗ xe với tổng diện tích là 93.589 m². Từng khu ở, bố trí bãi đỗ xe riêng; các chung cư, dịch vụ thương mại cao tầng tổ chức đỗ xe kết hợp với khối công trình.

Bảng thống kê mạng lưới giao thông						
Mặt cắt	Kích thước (m)				Chiều dài (m)	Diện tích (m ²)
	Lộ giới	Lòng đường	Via hè	Phân cách		
1-1	66	46	8+8	4	1.627	107.382
2-2	50	30	8+8	4	775	38.750
3-3	37,5	22,5	6+6	3	3.519	131.962,5
4-4	37	15	6+6	10	100	3.700
5-5	30	15	6+6	3	429	12.870
6-6	26	14	6+6	0	5.587	145.262
7-7	22	14	4+4	0	2.388	52.536
8-8	21	15	3+3	0	5.948	124.908
9-9	13	7	3+3	0	5.729	74.477
Bãi đỗ xe						105.272,23
Tổng						797.119,73

5.4. Quy hoạch cấp nước:

a. Cấp nước sinh hoạt:

Từ đường ống cấp nước 2φ350 ở phía Tây Nam khu quy hoạch thiết kế hệ thống đường ống cấp nước phân phối φ300, φ250, φ200, φ150, φ100 chạy dọc theo các tuyến đường chính.

b. Cấp nước chữa cháy:

Sử dụng hệ thống chữa cháy áp lực thấp để cấp nước chữa cháy cho khu vực. Nước chữa cháy được lấy trực tiếp từ mạng cấp nước phân phối qua các họng chữa cháy. Họng chữa cháy bố trí trên các đoạn ống chính của mạng lưới cấp nước, kích thước $\geq \phi 100$.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

Theo tiêu chuẩn đô thị loại 2.

Nguồn điện được lấy từ lưới điện trung thế 110KV của khu vực.

Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V đi ngầm, cấp từ trạm biến thế đến tủ điện tổng của từng khu dịch vụ công cộng, từng công trình. Tủ điện tổng đặt bên trong công trình hoặc ngoài trời, trên vỉa hè hoặc trong khu cây xanh. Hệ thống cáp hạ thế sử dụng loại cáp lõi đồng cách điện XLPE/PVC 0,6 - 1kV chôn ngầm trong đất.

Bảng chỉ tiêu cấp điện

TT	Tên hộ sử dụng điện	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Trung tâm thương mại	W/m ² sàn	30
2	Khách sạn	W/m ² sàn	40
3	Công trình công cộng	W/m ² sàn	30
4	Công trình dịch vụ	W/m ² sàn	40
5	Chiếu sáng đường	W/m ²	1

5.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Nước thải từ các công trình đơn vị được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại, dẫn theo mạng lưới thoát nước sinh hoạt rồi đổ ra mạng thoát nước sinh hoạt khu vực để xử lý.

Chất thải rắn sau khi được thu gom đưa đến điểm xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố.

5.7. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Mạng thông tin được quy hoạch với tuyến cáp quang chính từ ngoài kết nối đến trụ điện trung tâm đặt tại phía Bắc khu vực nghiên cứu, sẽ phân phối đến các khu chức năng bằng mạng cáp chính được đi ngầm trong hộp kỹ thuật chính và phân nhánh.

6. Các giải pháp tổ chức tái định canh, định cư:

Trong khu vực quy hoạch không có dân cư sinh sống.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường:

7.1. Giải pháp bảo vệ môi trường đất:

Tổ chức thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt triệt để, quy hoạch các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh trong khu vực quy hoạch.

7.2. Giải pháp bảo vệ môi trường nước:

Trong quy hoạch chung toàn khu kinh tế, việc quy hoạch và khai thác hợp lý nguồn nước sẽ giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến trữ lượng cũng như chất lượng nước.

7.2.1. Đối với nguồn nước mặt:

Đối với nước mặt thiết kế hệ thống thoát nước mặt và xử lý nước thải riêng cho mỗi hệ thống nhằm hạn chế sự xâm nhập các nguồn nước ô nhiễm vào nguồn nước mặt.

7.2.2. Đối với nguồn nước ngầm:

Hạn chế các cá nhân khai thác nước ngầm. Với nguồn nước ngầm đã có dấu hiệu ô nhiễm cần có biện pháp khoanh vùng hoặc đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch quy mô nhỏ đạt tiêu chuẩn, ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt.

7.2.3. Đối với nước thải:

Nước thải sinh hoạt đô thị: Được thu gom tập trung bằng hệ thống đường ống thu gom nước thải. Do đặc thù là loại nước thải có thành phần các chất hữu cơ cao nên phương pháp xử lý sinh học (bể hiếu khí, hồ sinh học, cảnh đồng lọc...) thường được ứng dụng trong công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt đô thị vì tính ưu việt, đầu tư không lớn, hiệu quả xử lý cao.

Nước thải khu vệ sinh: Để đảm bảo công tác vệ sinh môi trường khu dân cư, bắt buộc sử dụng hố xí tự hoại và hố xí hợp vệ sinh.

7.3. Giải pháp bảo vệ môi trường do chất thải rắn:

Chất thải rắn tại các khu dân cư cần được phân loại ngay tại nguồn nhằm thuận tiện cho quá trình tái chế. Các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom và vận chuyển đến khu chôn lấp chung.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo công tác thu gom được thực hiện hàng ngày và do một đơn vị chịu trách nhiệm quản lý. Khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất phân hữu cơ từ rác sinh hoạt có thành phần chất hữu cơ cao tại khu chôn lấp chất thải rắn.

Đối với chất thải rắn y tế xử lý bằng hệ thống lò đốt chất thải rắn y tế cho các bệnh viện hoặc chôn lấp hợp vệ sinh với chất thải rắn nguy hại.

7.4. Giảm thiểu ô nhiễm không khí:

- Trồng cây dọc theo đường giao thông có độ cao 6-15m nhằm hạn chế, phát tán bụi và tiếng ồn từ các phương tiện giao thông.
- Thiết lập trạm quan trắc theo dõi ô nhiễm không khí.

7.5. Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn:

Xây dựng vành đai cây xanh dọc tuyến đường giao thông chính đô thị, các khu vực trong thành phố và khu tập trung dân cư.

Dùng biện pháp kỹ thuật cải tiến quy trình vận hành nhằm kiểm soát chấn động và hạn chế tiếng ồn. Giáo dục nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chống ô nhiễm tiếng ồn.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực để thực hiện:

8.1. Những hạng mục ưu tiên đầu tư: Giao thông, san nền, thoát nước, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện và thông tin liên lạc.

8.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y, tỷ lệ 1/2000, thuộc Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum được phê duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch xây dựng theo quy hoạch; là một bộ phận của thị xã Ngọc Hồi trong thời gian tới.

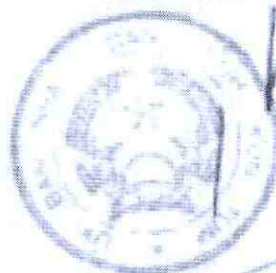
Giao Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi chịu trách nhiệm về kết quả quản lý và tổ chức thực hiện nội dung đồ án quy hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi, Trưởng ban Ban quản lý khu kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*ft*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (v/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Xúc tiến đầu tư - TM và Du lịch tỉnh;
- Lưu VT-KTN5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hà